TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN** Bản án số: 20/2024/HS-ST Ngày 20-6-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Liễu Trung Nàn.

Ông Liễu Văn Hoàng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 11 năm 1991 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm Ruộng; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1962 và bà Nông Thị S, sinh năm 1962. Vợ là Hứa Thị H1 (đã ly hôn năm 2023) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024, tạm giam từ ngày 30/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Trung V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 4 năm 1989 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm Ruộng; trình độ

học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn B và con bà Hứa Thị N (đều đã chết); Vợ là Hà Thị B1 sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024, tạm giam từ ngày 30/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

3. Chu Văn T (tên gọi khác: H2), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1982 tại xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn B2 (đã chết), con bà Hứa Thị S1, sinh năm 1953. Vợ là Lương Thị K, sinh năm 1985 và 02 con, sinh năm 2010 và năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024, tạm giam từ ngày 30/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn T*:* Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Hà Thị B1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Anh Hứa Thanh V2, sinh ngày 22/3/2006. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt. có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, tại thôn N, xã L, huyện V, tổ C Công an huyện Văn Quan phát hiện bắt quả tang Hoàng Trung V đang tàng trữ 01 túi nilon bên trong có 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroin. Khi tổ công tác đang tiến hành kiểm tra đối với Hoàng Trung V thì phát hiện Dịch Văn H3 đang điều khiển xe mô tô (không có biển kiểm soát) chở Lương Văn H có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác dừng xe kiểm tra phát hiện Lương Văn H đang tàng trữ 01 túi nilon bên trong có 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroin. Hoàng Trung V và Lương Văn H cùng khai nhận đó là ma túy H4 vừa mua với Chu Văn T (có tên gọi khác là H2) mục đích để sử dụng. Ngày 25/01/2024, Chu Văn T bị bắt.

Vật chứng, đồ vật thu giữ của Hoàng Trung V là 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu đen không có biển kiểm soát, 01 điện di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, lắp sim số 0936.614.962. Thu giữ của Lương Văn H 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12K3-3670 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, lắp sim số 0984.489.829.

Khám xét chỗ ở của Chu Văn T, thu giữ 01 gói giấy có bám dính chất bột màu trắng, 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin, 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 17cm, 01 ống hút nhựa có đầu vát dài 11cm x 0,7cm, 13 mảnh giấy nhỏ hình vuông có diện 3,5cm x 3,5cm, 01 túi nilon màu đen có diện 30cm x 06cm, 01 ống xi lanh và số tiền 1.580.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Trung V, Lương Văn H không thu giữ tài liệu, đồ vật có liên quan.

Ngày 03/02/2024, chị Hà Thị B1 (vợ Hoàng Trung V) giao nộp 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005469 mang tên Lục Văn H5, cấp ngày 04/4/2014.

Ngày 07/02/2024, Cơ quan điều tra, Công an huyện Văn Quan đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12K3-3670 cho chủ sở hữu Hứa Thanh V2.

Tại Kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "*Phong bì ký hiệu QT1: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,106 gam (đã trừ bì). Phong bì ký hiệu QT2: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,189 gam (đã trừ bì). Phong bì ký hiệu KX: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,061 gam (đã trừ bì)".*

Tại Kết luận giám định số 501/KL-KTHS, ngày 19/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "*Toàn bộ số tiền Việt Nam (1.580.000 đồng) niêm phong trong phong bì thư gửi giám định đều là tiền thật*".

Tại Cơ quan điều tra Lương Văn H, Hoàng Trung V, Chu Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Chu Văn T sử dụng chất ma túy được 6 năm nay, nên thường xuyên ra thị trấn Đ, huyện C nhờ người lái xe ôm mua ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 24/01/2024, Chu Văn T đón ô tô khách từ nhà ở thôn N, xã L, huyện V đi ra khu vực ngã ba thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy Heroin mục đích để sử dụng và bán. Khi đến nơi, Chu Văn T gặp một người đàn ông lái xe ôm (không quen biết) hỏi và đưa cho người này 500.000 đồng để mua ma túy H4, người đàn ông cầm tiền đi, khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho 01 gói ma túy Heroin, Chu Văn T cầm ma túy rồi đón xe ô tô khách về nhà. Khi về đến nhà, Chu Văn T lấy 01 chiếc kéo, 01 ống hút nhựa, 01 tờ giấy lên khu vực đồi cách nhà khoảng 200m, nghiền số ma túy mua được thành bột và lấy một ít ma túy để sử dụng, sau đó chia phần ma túy còn lại ra thành 09 gói nhỏ, Chu Văn T giấu 07 gói ở chuồng trâu của gia đình, giấu 02 gói dưới đệm giường ngủ. Khoảng 21 giờ ngày 24/01/2024, Chu Văn T đã bán cho Hoàng

Trung V 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại khu vực chuồng trâu. Cùng ngày 24/01/2024, Lương Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12K3-3670 của Hứa Thanh V2 và nhờ Dịch Văn H3 chở sang nhà Chu Văn T để mua ma tuý, Dịch Văn H3 đồng ý (Lương Văn H không nói cho Hứa Thanh V2 và Dịch Văn H3 biết việc đi mua ma túy Heroin). Khoảng 21 giờ 30 phút khi đến gần nhà Chu Văn T, Lương Văn H xuống xe rồi bảo Dịch Văn H3 đi nơi khác khoảng 05 phút thì quay lại đón. Lúc này, Lương Văn H gọi Chu Văn T mua 05 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Một lát sau, Dịch Văn H3 điều khiển xe mô tô quay lại đón Lương Văn H đi về nhà, khi đang đi trên đường thì bị bị tổ công tác Công an huyện Văn Quan kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, đã truy tố bị cáo Lương Văn H, Hoàng Trung V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Chu Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn H, Hoàng Trung V, Chu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố đúng người, đúng tội, không oan. Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu đen không có biển kiểm soát, số khung B1PEEA034663, số máy 139FMB034663 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005469 mang tên Lục Văn H5, cấp ngày 04/4/2014 là xe của bà Hà Thị B1 mua, là tài sản chung vợ chồng, việc bị cáo Hoàng Trung V sử dụng xe đi mua ma tuý bà Hà Thị B1 không biết nên yêu cầu trả lại chiếc xe và giấy tờ cho bà Hà Thị B1; 01 điện di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, lắp sim số 0936.614.962 là của bị cáo Hoàng Trung V không sử dụng vào việc lạc mua ma tuý, bị cáo Hoàng Trung V yêu cầu trả lại. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, lắp sim số 0984.489.829 của bị cáo Lương Văn H không sử dụng vào việc liên lạc ma ma tuý, bị cáo Lương Văn H yêu cầu trả lại. Số tiền 1.580.000 đồng trong đó 880.000 đồng là tiền bị cáo Chu Văn T đi làm thuê có được, bị cáo yêu cầu trả lại. Số tiền 700.000 đồng còn lại bị cáo Chu Văn T bán ma tuý mà có, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định. Các bị cáo Lương Văn H, Hoàng Trung V, Chu Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn xin HĐXX cho các bị cáo được miễn án phí.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án anh Hứa Thanh V2 vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong biên bản lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2024 Hứa Thanh V2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 12K3-3670 vào nhà Lương Văn H chơi, Lương Văn H hỏi mượn xe đi ra ngoài nhưng không biết đi đâu. Ngồi được một lúc thì không thấy Lương Văn H lấy xe về trả nên anh ra về. Chiếc xe mô tô trên là của anh mua từ năm 2022 với 01 người đàn ông (Không nhớ tên, địa chỉ) tại thành phố L. Lương Văn H mượn xe đi mua ma tuý anh không biết. Khi bắt quả tang đối với

Lương Văn H Công an thu giữ chiếc xe, đến ngày 07/02/2024 Công an huyện Văn Quan đã trả lại chiếc xe cho Hứa Thanh V2.

Hà Thị B1 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu đen không có biển kiểm soát, là tài sản chung của vợ chồng, là phương tiện duy nhất của gia đình phục vụ việc đi lại hàng ngày. Việc chồng chị là bị cáo Hoàng Trung V sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma tuý chị không biết. Chị đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe cho gia đình.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố Lương Văn H, Hoàng Trung V đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Chu Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn H và Hoàng Trung V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định gồm: Phong bì thư ký hiệu "QT1" bên trong có 01 gói giấy đựng 0,080 gam Heroine, phong bì thư ký hiệu "QT2" bên trong có 01 gói giấy đựng 0,172 gam Heroine, phong bì thư ký hiệu "KX" bên trong có 01 gói giấy dựng 0,042 gam Heroin và các vỏ bao gói cũ và 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 17cm; 01 ống hút nhựa có đầu vát dài 11cm x 0,7cm; 13 mảnh giấy nhỏ hình vuông có diện 3,5cm x 3,5cm; 01 túi nilon màu đen có diện 30cm x 06cm; 01 ống xi lanh.

- Trả lại cho bà Hà Thị B1 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu đen không có biển kiểm soát, số khung B1PEEA034663, số máy 139FMB034663 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005469 mang tên Lục Văn H5, cấp ngày 04/4/2014. Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung V 01 điện di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, lắp sim số 0936.614.962. Trả lại bị cáo Lương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, lắp sim số 0984.489.829. Trả lại Chu Văn T số tiền 880.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 700.000 đồng là tiền của Chu Văn T phạm tội mà có.

Ý kiến phát biểu tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Chu Văn T Nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát về căn cứ buộc tội, tội danh và các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối

với bị cáo. Về mức hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy, đề nghị HĐXX cho bị cáo Chu Văn T hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về vật chứng và các vấn đề khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do Chu Văn T không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản gì có giá trị, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Chu Văn T và miễn án phí. Bị cáo Chu Văn T không có ý kiến bổ sung luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Lương Văn H, Hoàng Trung V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị B1 không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo Lương Văn H, Hoàng Trung V, Chu Văn T đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hứa Thanh V2, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo, Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng khác không ai đề nghị hoãn phiên tòa nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét khẩn cấp, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hồi 21 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, tại thôn N, xã L, huyện V, tổ công tác Công an huyện Văn Quan bắt quả tang Hoàng Trung V đang tàng trữ 02 gói giấy chứa 0,106 gam ma túy Heroin; Lương Văn H đang tàng trữ 05 gói giấy chứa 0,189 gam ma túy Heroin. Nguồn gốc số ma túy trên Hoàng Trung V và Lương Văn H mua của Chu Văn T với mục đích để sử dụng. Khám xét nơi ở của bị cáo Chu Văn T thu giữ 0,061 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng và bán. Tổng số ma túy Heroin Chu Văn T phải chịu trách nhiệm là 0,356 gam. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật

nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm, do đó phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe, phòng ngừa chung. Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án này có 03 bị cáo, để cá thể hóa hình phạt và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX đánh giá vai trò, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo như sau: Đối với bị cáo Chu Văn T là giữ vai trò tích cực khi thực hiện hành vi, là người trực tiếp ra khu vực ngã ba thị trấn Đ, huyện C giao dịch mua ma tuý về chia ra nhiều gói nhỏ và bán cho Hoàng Trung V 02 gói giá 200.000 đồng, bán cho Lương Văn H 05 gói với số tiền 500.000 đồng. Đối với bị cáo Hoàng Trung V và Lương Văn H được mua ma tuý với Chu Văn T với mục đích để sử dụng. Do vậy khi lượng hình HĐXX xem xét hình phạt phù hợp tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Chu Văn T, Hoàng Trung V và Lương Văn H chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều là người sử dụng ma tuý do đó xác định các bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chu Văn T, Hoàng Trung V và Lương Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo Hoàng Trung V, Lương Văn H thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Chu Văn T có trình độ văn hoá thấp, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Chu Văn T, Hoàng Trung V và Lương Văn H không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo Chu Văn T, Hoàng Trung V và Lương Văn H đều là đối tượng sử dụng ma tuý, Bị cáo Chu Văn T giữ vai trò chính, đã nhiều lần mua ma tuý về để sử dụng, lần phạm tội này bị cáo mua ma tuý vừa để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, tổng số ma túy Heroin Chu Văn T mua được 0,356 gam ma tuý, được bán cho Hoàng Trung V 02 gói với số tiền 200.000 đồng, bán cho Lương Văn H 05 gói được số tiền 500.000 đồng, bị cáo phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, trước đó chưa bị truy tố xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do vậy phải chịu mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Trung V mua ma tuý với Chu Văn T 02 gói có khối lượng 0,106 gam mục đích để sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, chưa bị truy tố xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo Lương Văn H mua

ma tuý với Chu Văn T 05 gói có khối lượng 0,189 gam, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, chưa bị truy tố xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, do vậy bị cáo Lương Văn H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Hoàng Trung V, để các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại các Biên bản xác minh ngày 02/3/2024 và tại phiên tòa hôm nay xác định các bị cáo Chu Văn T, Hoàng Trung V và Lương Văn H đều không có tài sản, không có thu nhập ổn định, tuy nhiên bị cáo Chu Văn T không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên cần phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đối với các bị cáo Hoàng Trung V, Lương Văn H thuộc hộ cận nghèo, nếu phạt tiền thì các bị cáo không có khả năng thi hành án, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Trung V, Lương Văn H.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định gồm: bì thư ký hiệu "QT1" bên trong có 01 gói giấy đựng 0,080 gam Heroine, bì thư ký hiệu "QT2" bên trong có 01 gói giấy đựng 0,172 gam Heroine, bì thư ký hiệu "KX" bên trong có 01 gói giấy dựng 0,042 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ, 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 17cm; 01 ống hút nhựa có đầu vát dài 11cm x 0,7cm; 13 mảnh giấy nhỏ hình vuông có diện 3,5cm x 3,5cm; 01 túi nilon màu đen có diện 30cm x 06cm; 01 ống xi lanh là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu đen không có biển kiểm soát, số khung B1PEEA034663, số máy 139FMB034663 thu giữ của Hoàng Trung V kèm theo 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005469 mang tên Lục Văn H5, cấp ngày 04/4/2014 là tài sản chung của gia đình, việc Hoàng Trung V sử dụng xe đi mua ma tuý bà Hà Thị B1 không biết, nay bị cáo và bà Hà Thị B1 yêu cầu trả lại chiếc xe là có căn cứ được chấp nhận; 01 điện di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, lắp sim số 0936.614.962 của bị cáo Hoàng Trung V không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, lắp sim số 0984.489.829 của Lương Văn H không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12K3-3670, thu giữ của Lương Văn H, quá trình điều tra xác định là xe của Hứa Thanh V2, Lương Văn H sử dụng vào việc đi mua ma tuý Hứa Thanh V2 không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho Hứa Thanh V2, HĐXX không đề cập xem xét. Đối với số tiền Việt Nam 1.580.000 đồng thu giữ của Chu Văn T, trong đó có 700.000 đồng bán ma tuý cho Hoàng Trung V và Lương Văn H là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 880.000 đồng là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Chu Văn T, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy H4 cho Chu Văn T ở khu vực ngã ba thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do không có đủ thông tin nên không thể điều tra, xác minh, HĐXX không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với Dịch Văn H3, Hứa Thanh V2, do không biết Lương Văn H sử dụng xe để đi mua ma túy Heroin nên không xem xét xử lý.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo Chu Văn T tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt của các bị cáo và vật chứng là phù hợp với nhận định mêu trên nên của Hội đồng xét xử chấp nhận. Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, xét thấy các bị cáo cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo Chu Văn T đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Văn T, HĐXX thấy bị cáo Chu Văn T tuy không có tài sản riêng, nhưng không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[14] Về án phí: Các bị cáo Chu Văn T, Hoàng Trung V, Lương Văn H là người bị kết án nên mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Tại phiên toà các bị cáo đề nghị được miễn án phí. Xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[15] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn H, Hoàng Trung V;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292; Điều 326; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T (H2) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Lương Văn H, Hoàng Trung V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Chu Văn T (tức H2) 07 (B3) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Chu Văn T (tức H2) số tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn H 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung V 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo Lương Văn H, Hoàng Trung V

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu huỷ bì thư ký hiệu "QT1" bên trong có 01 gói giấy đựng 0.080 gam Heroine, bì thư ký hiệu "QT2" bên trong có 01 gói giấy đựng 0,172 gam Heroine, bì thư ký hiệu "KX" bên trong có 01 gói giấy dựng 0,042 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ có niêm phong; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 17cm; 01 ống hút nhựa có đầu vát dài 11cm x 0,7cm; 13 mảnh giấy nhỏ hình vuông có diện 3,5cm x 3,5cm; 01 túi nilon màu đen có diện 30cm x 06cm; 01 ống xi lanh

3.2. Trả lại cho bà Hà Thị B1 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu đen không có biển kiểm soát, số khung B1PEEA034663, số máy 139FMB034663; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005469 mang tên Lục Văn H5, cấp ngày 04/4/2014.

3.3 Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung V 01 điện di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, lắp sim số 0936.614.962.

3.4. Trả lại bị cáo Lương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, lắp sim số 0984.489.829.

3.5. Trả lại cho bị cáo Chu Văn T số tiền 880.000 đồng (tạm giữ để đảm bảo thi hành án)

3.6. Tịch thu của bị cáo Chu Văn T số tiền 700.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/52024 và Uỷ nhiệm chi ngày 10/5/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện V*, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Các bị cáo Chu Văn T, Lương Văn H, Hoàng Trung V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nhiêm yết ./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Văn Quan Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quanăn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người bào chữa và những người TGTT khác;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Mỹ Phước